

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ “LỚP HỌC CỦA BÉ”

I. MỤC TIÊU – NỘI DUNG – HOẠT ĐỘNG CHỦ ĐỀ

TT	Mục tiêu năm	Nguồn	Nội dung năm	Nguồn	Hoạt động chủ đề	CHỦ ĐỀ 1: LỚP HỌC CỦA BÉ					Ghi chú về sự điều chỉnh (nếu có)
						Nhánh 1	Nhánh 2		Nhánh 3		
						Lớp học của bé	Đồ dùng mầm non		Đồ chơi của bé		
						Tuần 1	Tuần 1	Tuần 2	Tuần 1	Tuần 2	
1	I. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT					x	x	x	x	x	
4	Thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: hô hấp, tay, lưng/bụng/lườn và chân	KQM Đ	Thực hiện các động tác trong bài tập thể dục: hít thở, tay giơ cao/đưa ra phía trước/, lưng /đưa sang ngang/ đưa ra sau/lắc bàn tay; cúi về phía trước, nghiêng/vặn	TLHD	Bài 1: - Hô hấp: thổi nơ - Tay : 2 tay giơ lên cao, hạ xuống - Lưng, bụng: cúi người xuống, đứng thẳng người lên - Chân : ngồi xuống, đứng lên	TDS	TDS	TDS	TDS	TDS	

			người sang 2 bên, ngồi xuống, đứng lên, co duỗi từng chân								
8	Biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò để giữ được vật đặt trên lưng	KQM Đ	Bò thẳng hướng có mang vật trên lưng	NDCT	Tiết học: Bò thẳng hướng có mang vật trên lưng		HĐH				
18	Biết bật nhảy tại chỗ	NDCT	Bật tại chỗ	NDCT	Biết bật nhảy tại chỗ	TDS	TDS	TDS	TDS	TDS	
20	Biết giữ thăng bằng cơ thể đứng co 1 chân (tối thiểu cách đất khoảng 10-12cm), giữ khoảng 2-3s sau đó đổi chân	NDCT	Đứng co 1 chân (tối thiểu cách đất khoảng 10-12cm, giữ khoảng 2-3s sau đó đổi chân)	NDCT	Tiết học: Đứng co một chân					HĐH	
27	Thực hiện thao tác lăn bóng cho cô và các bạn	ĐP	Lăn bóng	ĐP	Lăn bóng với cô và bạn	HĐG	HĐC	HĐC	HĐC	HĐC	
31	Thực hiện được các vận động xoa tay, chạm các đầu	KQM Đ	Thực hiện vận động xoa tay, chạm các	NDCT	Trò chơi "Chi chi chành chành"	HĐC	HĐC	HĐC	HĐC	HĐC	

	ngón tay với nhau, rót, nhào, khuấy, đảo, vò xé giấy		đầu ngón tay với nhau, rót, nhào, khuấy, đảo, vò xé giấy.								
					Tiết học: Vo giấy			HDH			
32	Vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện "múa khéo".	KQM Đ	Tập múa dẻo	NDCT	Ai múa khéo	TDS	TDS	TDS	TDS	TDS	
33	Trẻ có khả năng phối hợp tốt tay - chân – mắt trong các trò chơi vận động.	ĐP	Trẻ có khả năng phối hợp tốt tay - chân – mắt trong các trò chơi vận động.	ĐP	Trò chơi: Lộn cầu vòng	HĐNT	HĐN T	HĐN T	HĐN T	HĐN T	
					Trò chơi: Tìm bạn thân	HĐNT	HĐN T	HĐN T	HĐN T	HĐN T	
					Trò chơi: Bóng tròn to	HĐNT	HĐN T	HĐN T	HĐN T	HĐN T	
					Trò chơi: Dung dăng dung dẻ	HĐNT	HĐN T	HĐN T	HĐN T	HĐN T	
					Trò chơi: Trời nắng trời mưa	HĐNT	HĐN T	HĐN T	HĐN T	HĐN T	
35	Biết đóng cọc bàn gỗ	KQM Đ	Thực hiện vận động đóng cọc bàn gỗ	NDCT	Đóng cọc bàn gỗ, lông tháp chóp, khâu luôn hạt. '-Luôn dây hình bàn tay bàn chân -Ghép hình,	HĐG	HĐG	HĐG	HĐG	HĐG	

					<p>tìm đôi, tìm bóng đồ chơi trong lớp (trung thu)</p> <p>'-So hình đồ chơi trong lớp</p> <p>- So hình đồ chơi trung thu</p> <p>'- So hình bàn tay, bàn chân</p> <p>'- Gắn các bộ phận trên khuôn mặt.</p> <p>'- Tập cầm bút di màu CD bé và các bạn</p>						
38	Biết dùng các ngón tay để nhón nhặt đồ vật	KQM Đ	Nhón nhặt đồ vật	NDCT	TC: Lòng hộp	HĐG	HĐG	HĐG	HĐG	HĐG	
					TC: Cài khuy	HĐC	HĐC	HĐC	HĐC	HĐC	
40	Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay - mắt trong các hoạt động: khâu vòng tay, chuỗi đeo cổ	KQM Đ	Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay - mắt trong các hoạt động: khâu vòng tay, chuỗi đeo cổ	NDCT	Thực hành khâu vòng	HĐG	HĐG	HĐG	HĐG	HĐG	

45	Xếp chồng được 6 - 8 khối	NDCT	Xếp, chồng 6-8 khối.	NDCT	Chơi trò chơi: Công trình của bé	HĐG	HĐG	HĐG	HĐG	HĐG	
46	Bước đầu được làm quen với bút, tập cầm bút tô, vẽ nguệch ngoạc theo ý thích	NDCT	Tập cầm bút tô, vẽ	NDCT	TC: Ai tô giỏi	HĐG	HĐG	HĐG	HĐG	HĐG	
					TC: Ai khéo hơn	HĐG	HĐG	HĐG	HĐG	HĐG	
47	Biết lật mở trang sách	NDCT	Lật mở trang sách	NDCT	Lật mở trang sách về lớp học của bé	HĐG	HĐG	HĐG	HĐG	HĐG	
50	Thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau.	KQM Đ	Thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau.	NDCT	Chơi trò chơi : người đầu bếp giỏi	HĐG	HĐG	HĐG	HĐG	HĐG	
			Tập luyện nề nếp thói quen trong ăn uống	NDCT	Tiết học: Bé tập xúc bằng thìa					HĐH	
51	Ngủ 1 giấc buổi trưa.	KQM Đ	Làm quen/luyện chế độ ngủ 1 giấc (đúng giờ, đủ giấc)	NDCT	TH: trong các giờ ngủ của trẻ	VS-AN	VS-AN	VS-AN	VS-AN	VS-AN	
52	Đi vệ sinh đúng nơi quy định	KQM Đ	Đi vệ sinh đúng nơi quy định	KQM Đ	TC trong các giờ vệ sinh của trẻ.	VS-AN	VS-AN	VS-AN	VS-AN	VS-AN	

53	Có một số thói quen tốt trong sinh hoạt: ăn chín, uống chín; rửa tay trước khi ăn, lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn.	NDCT	Luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt: ăn chín, uống chín; rửa tay trước khi ăn, lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn.	NDCT	TH : Ăn chín, uống sôi	VS-AN	VS-AN	VS-AN	VS-AN	VS-AN	
56	Trẻ biết bê ghế bằng hai tay, lấy xếp ghế đúng nơi qui định	ĐP	Bê ghế bằng hai tay, lấy xếp ghế đúng nơi qui định.	ĐP	Hướng dẫn trẻ cách bê ghế bằng hai tay, lấy xếp ghế đúng nơi qui định.	VS-AN	VS-AN	VS-AN	VS-AN	VS-AN	
					Tiết học: Ghế xinh lớp bé	HĐH					
57	Làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn : Xúc cơm, uống nước, đi vệ sinh	KQM Đ	Tập tự phục vụ: + Tự xúc cơm ăn + Lấy uống nước + Tập lấy dép, cất dép vệ sinh theo đôi	NDCT	Trẻ nhận đúng ca theo kí hiệu HD trẻ cầm ca lấy nước uống nước bằng 2 tay 3. Bé cầm ca uống nước	VS-AN	VS-AN	VS-AN	VS-AN	VS-AN	
59	Chấp nhận : đội mũ khi đi	KQM Đ	Trẻ mặc quần áo ấm	NDCT	Tập đi dép	HĐNT	HĐN T	HĐN T	HĐN T	HĐN T	

	ra nắng; đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh.		khi lạnh đội mũ khi đi ra nắng; đi giày dép khi đi ra ngoài								
60	Biết chấp nhận: đội mũ khi ra nắng; đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh	KQM Đ	Tập thói quen tốt: đội mũ khi ra nắng; đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh	KQM Đ	Quan sát bầu trời	HĐNT	HĐN T	HĐN T	HĐN T	HĐN T	
61	Làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn : chuẩn bị chỗ ngủ	KQM Đ	Chuẩn bị chỗ ngủ	NDCT	Trẻ lấy và cất gối khi đi ngủ	VS-AN	VS-AN	VS-AN	VS-AN	VS-AN	
62	Biết nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh	KQM Đ	Tập nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh.	NDCT	Trò chuyện, nhắc nhở trẻ "gọi" cô có nhu cầu uống nước	ĐTT	ĐTT	ĐTT	ĐTT	ĐTT	
63	Nhận đúng kí hiệu riêng của mình trên đồ dùng cá nhân: Khăn, ca, cốc, tủ đồ.	ĐP	Nhận đúng kí hiệu riêng của mình trên đồ dùng cá nhân: Khăn, ca, cốc, tủ đồ.	ĐP	Hướng dẫn trẻ nhận biết kí hiệu	VS-AN	VS-AN	VS-AN	VS-AN	VS-AN	
					Tiết học: Bé cầm ca uống nước					HĐH	

64	Biết xúc miệng bằng nước muối sau khi ăn dưới sự hướng dẫn của cô	ĐP	Xúc miệng bằng nước muối sau khi ăn	NDCT	Hướng dẫn trẻ xúc miệng nước muối	VS-AN	VS-AN	VS-AN	VS-AN	VS-AN	
65	Bước đầu biết một số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt dưới sự hướng dẫn của cô	KQM Đ	Tập một số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt.	NDCT	TH: Trẻ thao tác các động tác rửa tay	VS-AN	VS-AN	VS-AN	VS-AN	VS-AN	
66	Làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn : đi vệ sinh	KQM Đ	Tập đi vệ sinh đúng nơi qui định	NDCT	Tập ngồi lavabo khi đi vệ sinh	VS-AN	VS-AN	VS-AN	VS-AN	VS-AN	
68	Biết tránh vật dụng, nơi nguy hiểm (phích nước nóng, bàn là, bếp đang đun, xô nước, giếng,...) khi được nhắc nhở	KQM Đ	Nhận biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh (sờ vào ổ điện, leo trèo lên bàn, ghế/lan can, chơi nghịch các	NDCT	Trò chuyện : về 1 số đồ dùng, vật dụng nguy hiểm	HĐNT	HĐNT	HĐNT	HĐNT	HĐNT	

			vật sắc nhọn...)								
69	Biết tránh một số hành động nguy hiểm (sờ vào ổ điện, leo trèo lên bàn, ghế/ lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn...) khi được nhắc nhở	KQM Đ	Nhận biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh.	NDCT	TC: Một số hành động nguy hiểm và cách phòng tránh	HĐC	HĐC	HĐC	HĐC	HĐC	
72	II. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC					x	x	x	x	x	x
74	Có khả năng tìm đồ vật vừa mới cất giấu qua nghe âm thanh	KQM Đ	Nghe âm thanh tìm nơi phát ra âm thanh, và tìm đồ vật vừa mới cất giấu,	NDCT	3. Nghe âm thanh trong tự nhiên 4. Trò chơi tìm đồ vật, đồ chơi cất giấu qua âm thanh phát ra				HĐN T	HĐC	
83	Nhận biết được tên, đặc điểm nổi bật, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ	KQM Đ	Tên, đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc	NDCT	Tìm đồ chơi trong lớp Nhận biết đèn lồng, đèn ông sao Quan sát đèn lồng	HĐNT	HĐN T	HĐN T	HĐN T	HĐN T	

	chơi quen thuộc.				Quan sát bập bênh						
					Tiết học: Nhận biết đồ dùng ăn uống(bát. thìa)			HĐH			
					Tiết học: Nhận biết búp bê		HĐH				
					Tiết học: Nhận biết đồ chơi bé trai (Quả bóng)				HĐH		
87	Nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của các con vật; rau hoa quả, quen thuộc	KQM Đ	Tên và một vài đặc điểm nổi bật của con vật, rau, hoa, quả quen thuộc sự vật hiện tượng quen thuộc:	NDCT	Thực hành nhặt lá cây	HĐNT	HĐN T	HĐN T	HĐN T	HĐN T	
90	Chi/ nói tên hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ/ vàng/ xanh theo yêu cầu	KQM Đ	Màu đỏ, vàng, xanh	NDCT	Tiết học: Nhận biết màu đỏ	HĐH					
					Chơi trò chơi: Bé chọn màu nào	HĐG	HĐG	HĐG	HĐG	HĐG	
					Trò chuyện về màu sắc	HĐC	HĐC	HĐC	HĐC	HĐC	

91	Chỉ hoặc lấy hoặc cắt đồ chơi có kích thước to - nhỏ theo yêu cầu	KQM Đ	Kích thước to - nhỏ	NDCT	Trò chuyện về kích thước	ĐTT	ĐTT	ĐTT	ĐTT	ĐTT	
					Chơi trò chơi: Lồng hộp	ĐTT	ĐTT	ĐTT	ĐTT	ĐTT	
97	Nói được tên của bản thân và những người gần gũi khi được hỏi	KQM Đ	Nói được tên của cô giáo, một số bạn trong lớp	NDCT	Trò chuyện lớp học của bé	ĐTT	ĐTT	ĐTT	ĐTT	ĐTT	
100	Trẻ biết một số ngày lễ hội: Ngày khai giảng, tết trung thu, Noel, tết nguyên đán, Bé khỏe ngoan qua trò chuyện, tranh ảnh, ĐDDC	ĐP	Một số ngày lễ hội	ĐP	Ngày hội đến trường	LH					
					Bé vui đón tết trung thu		LH				
101	III. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ					x	x	x	x	x	x
103	Nghe hiểu và thực hiện được một số yêu cầu đơn giản bằng lời nói	KQM Đ	Thực hiện một số yêu cầu đơn giản bằng lời nói: : đi đến đây, đi rửa tay...	NDCT	Trò chơi: Bắt chước giống cô	TDS	TDS	TDS	TDS	TDS	

10 4	Nghe và hiểu được các từ chỉ tên gọi đồ vật, sự vật, hành động quen thuộc	NDCT	Nghe các từ chỉ tên gọi đồ vật, sự vật, hành động quen thuộc	NDCT	TC: Bé thi tài, nghe đoán	HĐC	HĐC	HĐC	HĐC	HĐC		
10 6	Trả lời các câu hỏi: Ai đây? Cái gì đây .. ?Làm gì ..? Thế nào ?	KQM Đ	Nghe các câu hỏi: cái gì? làm gì? để làm gì? ở đâu? như thế nào?	NDCT	Xem tranh ảnh, trò chuyện cùng trẻ về CD bé và các bạn trả lời câu hỏi của cô: ai đây? Đang làm gì?	HĐC						
					Xem tranh, trò chuyện cùng trẻ về các đồ dùng, đồ chơi của trẻ.		HĐC	HĐC	HĐC	HĐC		
10 7	Nghe hiểu được các bài thơ, đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố, bài hát và nội dung truyện ngắn đơn giản, trả lời được các	KQM Đ	Nghe các bài hát, bài thơ, đồng dao, ca dao, truyện kể đơn giản về chủ đề "Lớp học của bé"	NDCT	Tiết học: Truyện : Đôi bạn tốt (Lần 1)			HĐH				
					Tiết học: Truyện : Đôi bạn tốt (Lần 2)					HĐH		

	câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật										
109	Phát âm rõ tiếng	KQM Đ	Sử dụng các từ chỉ đồ vật, con vật, đặc điểm, hành động quen thuộc trong giao tiếp	NDCT	Trẻ nhắc lại các từ chỉ đồ dùng đồ chơi theo mẫu của cô	ĐTT	ĐTT	ĐTT	ĐTT	ĐTT	
110	Đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo.	KQM Đ	Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3 - 4 tiếng chủ đề "Lớp học của bé"	NDCT	Tiết học: Thơ: Giờ chơi	HĐH					
					Tiết học: Thơ: Trăng sáng		HĐH				
					Tiết học: Thơ: Chia đồ chơi						HĐH
113	Sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau: Chào hỏi, trò chuyện - Bày tỏ nhu cầu của bản thân. - Hỏi về các vấn đề quan	KQM Đ	Thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1 - 2 câu đơn giản và câu dài	KQM Đ	- Trẻ trả lời câu hỏi: Con muốn gì? - Hướng dẫn Trẻ chào cô, chào ông, bà, bố, mẹ khi đến lớp hoặc ra về. - trò chuyện	ĐTT	ĐTT	ĐTT	ĐTT	ĐTT	

	tâm như : Con gì đây? Cái gì đây?				với Trẻ về các vấn đề của Trẻ khi đến lớp : hôm nay ai đưa Con đi học? Con ăn gì sáng nay?...						
					Dạy trẻ mẫu câu " cháu chào cô(ông, bà, bố, mẹ) ạ"						
11 4	Nói to, nói đủ nghe	KQM Đ	Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn	NDCT	Dạy trẻ sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép (dạ, vâng, ạ)	ĐTT	ĐTT	ĐTT	ĐTT	ĐTT	
11 6	- Biết lắng nghe khi người lớn đọc sách	KQM Đ	- Lắng nghe khi người lớn đọc sách	NDCT	Nghe cô đọc truyện về LHCB	HĐC	HĐC	HĐC	HĐC	HĐC	
11 7	Mở sách, xem tranh, chỉ được vào sự vật, hiện tượng gần gũi qua tranh/ảnh có sự hướng dẫn của người lớn	NDCT	Xem tranh, sách truyện cùng người lớn	NDCT	TC: Cùng xem tranh nhé	HĐG	HĐG	HĐG	HĐG	HĐG	

11 8	Chỉ và gọi tên được các nhân vật, sự vật, hiện tượng gần gũi qua tranh/ảnh	NDCT	Xem tranh ảnh và gọi tên các nhân vật	NDCT	Nghe cô đọc truyện về CD LHC B Cô cho trẻ xem tranh và đưa ra các câu hỏi Cái gì đây? để trẻ trả lời	HĐG	HĐG	HĐG	HĐG	HĐG	
11 9	Nhận biết một số kí hiệu đơn giản của lớp: + Kí hiệu bạn trai, bạn gái. + Kí hiệu nơi vứt rác	ĐP	Nhận biết một số kí hiệu đơn giản của lớp: + Kí hiệu bạn trai, bạn gái. + Kí hiệu nơi vứt rác	ĐP	HD trẻ nhận biết kí hiệu bạn trai, bạn gái và kí hiệu nơi vứt rác	VS-AN	VS-AN	VS-AN	VS-AN	VS-AN	
12 0	IV. LĨNH VỰC TÌNH CẢM - KỸ NĂNG XÃ HỘI VÀ THẨM MỸ					x	x	x	x	x	x
12 3	Nói được một vài thông tin về mình(tên, tuổi).	KQM Đ	Nhận biết tên gọi, một số đặc điểm bên ngoài bản thân	NDCT	Trẻ giới thiệu về mình với sự gợi ý của cô	HĐC					
12 4	Thể hiện điều mình thích, không thích	KQM Đ	Nhận biết một số đồ dùng đồ chơi yêu thích của mình	NDCT	Nhận biết một số đồ dùng, đồ chơi yêu thích của mình		ĐTT	ĐTT	ĐTT	ĐTT	

13 1	Biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói.	KQM Đ	Giao tiếp với những người xung quanh	NDCT	Trò chuyện với trẻ về chủ đề LHCB Giáo dục trẻ khi chơi cùng với bạn không tranh giành đồ chơi với bạn, không cầu bạn. Chơi tìm bạn	ĐTT	ĐTT	ĐTT	ĐTT	ĐTT	
13 3	Biểu lộ sự thân thiện với môi trường cây xanh: Không bẻ cành, ngắt hoa. Tập làm một số việc chăm sóc cây	ĐP	Quan tâm đến cây xanh	ĐP	GD trẻ không bẻ cành ngắt hoa	HĐNT	HĐN T	HĐN T	HĐN T	HĐN T	
13 4	Chơi thân thiện cạnh trẻ khác	KQM Đ	Chơi thân thiện với bạn: Chơi cạnh bạn không tranh giành đồ chơi với bạn, không cầu bạn	NDCT	Day trẻ xin lỗi bạn khi mình mắc lỗi	ĐTT	ĐTT	ĐTT	ĐTT	ĐTT	
13 6		KQM Đ	Thực hiện một số hành	NDCT	Tiết học: Bé học chào hỏi	HĐH					

	Biết chào, tạm biệt, cảm ơn, vâng ạ.		vi văn hóa và giao tiếp: Chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ "ạ", "vâng ạ"		và nói lời cảm ơn						
					Hướng dẫn trẻ biết xin và cảm ơn khi nhận đồ từ cô và người lớn	HĐC	HĐC	HĐC	HĐC	HĐC	
13 7	Thực hiện một số yêu cầu của người lớn	KQM Đ	Thực hiện 1 số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm lớp: xếp hàng chờ đến lượt, để đồ chơi vào nơi quy định.	NDCT	Bé để đồ chơi vào nơi quy định	HĐG	HĐG	HĐG	HĐG	HĐG	
					Bé tập xếp hàng chờ đến lượt	VS-AN	VS-AN	VS-AN	VS-AN	VS-AN	
13 8	Bắt chước được một vài hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (bế búp bê, cho búp bê ăn, nghe điện thoại...)	KQM Đ	Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi	NDCT	- Tập khuấy đảo thức ăn - Tập bế em búp bê, ru em ngủ - Rước đèn - Múa sư tử	HĐG	HĐG	HĐG	HĐG	HĐG	
14 1	Biết hát và vận động đơn	KQM Đ	Nghe hát, nghe nhạc,	NDCT	Tiết học: KNCH: Lời	HĐH					

	giản theo một vài bài hát / bản nhạc quen thuộc.		nghe âm thanh của các loại dụng cụ Hát theo và tập vận động đơn giản theo nhạc về chủ đề " Lớp học của bé"		chào buổi sáng Tiết học: VĐ: Lời chào buổi sáng							
					Tiết học: KNCH: Rước đèn dưới trăng		HDH					
					Tiết học: KNCH: Em búp bê				HDH			
					Tiết học: KNVĐMH: Em búp bê						HDH	
14 3	Thích cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc	KQM Đ	Di màu, vẽ nguệch ngoạc về chủ đề " Lớp học của bé"	NDCT	Tiết học: Di màu quả bóng					HDH		
14 5	Có khả năng xé vụn giấy, vo, vò, dán trang trí hình	KQM Đ	Xé vụn, vo, vò, dán trang trí hình chủ đề: " Lớp học của bé"	NDCT	Tiết học: Vo giấy				HDH			
					Tiết học: Xé dài						HDH	
14 6	Thích chơi với đất nặn tạo ra sản phẩm đơn giản theo sự	KQM Đ	Nặn sản phẩm đơn giản về chủ đề " " Lớp học của bé"	NDCT	Tiết học: Nặn quả bóng	HDH						

	hướng dẫn của cô										
14 7	Làm quen với màu nước	ĐP	Làm quen với màu nước	ĐP	Tiết học: Chăm màu ông sao		HDH				
14 8	Thích xem tranh	KQM Đ	Xem tranh	NDCT	Xem tranh, album về CD Lớp học của bé	HDG	HDG	HDG	HDG	HDG	

CỘNG TỔNG SỐ NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG PHÂN BỐ VÀO CD NHÁNH: LỚP HỌC CỦA BÉ	CỘNG TỔNG SỐ NỘI DUNG PHÂN BỐ VÀO CD				68	67	67	67	66	
	Trong đó: - Lĩnh vực thể chất				37	37	38	37	37	
	Lĩnh vực nhận thức				10	10	9	10	9	
	Lĩnh vực ngôn ngữ				8	8	8	8	8	
	Lĩnh vực TCKNXH+ TM				13	12	12	12	12	
	Cộng tổng số nội dung phân bổ vào chủ đề				68	67	67	67	66	
	Trong đó: - Đón trả trẻ				9	10	10	10	10	
	- Thẻ đục sáo				4	4	4	4	4	
	- Hoạt động góc				15	14	14	14	14	
	- Hoạt động ngoài trời				11	11	11	12	11	
	- Vệ sinh - ăn ngủ				13	13	13	13	13	
	- Hoạt động chiều				9	9	9	9	10	

		- Thăm quan dã ngoại		0	0	0	0	0
		- Lễ hội		1	1	0	0	0
		- Hoạt động học		6	5	6	5	4
		<i>Chia ra: + Giờ thể chất</i>		1	1	2	1	1
		+ Giờ nhận thức		1	1	1	1	0
		+ Giờ ngôn ngữ		1	1	1	1	1
		+ Giờ TC-KNXH + TM		3	2	2	2	2
		'- Hoạt động kép		0	0	0	0	0

II. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH CÁC CHỦ ĐỀ NHÁNH

Tên chủ đề nhánh	Số tuần thực hiện	Thời gian thực hiện	Người phụ trách	Ghi chú về sự điều chỉnh (nếu có)
Nhánh 1: “ Lớp học của bé ”	1	Từ 06/09 đến 13/09	Đỗ Thị Thùy Anh	
Nhánh 2: “ Đồ dùng mầm non ”	1	Từ 16/09 đến 20/09	Nguyễn Thị Hương Lan	
	1	Từ 23/09 đến 27/09	Nguyễn Thị Ánh Hồng	
Nhánh 3: “ Đồ chơi của bé ”	1	Từ 30/9 đến 4/10	Đỗ Thị Thùy Anh	
	1	Từ 7/10 đến 11/10	Nguyễn Thị Hương Lan	

III. CHUẨN BỊ

	Nhánh “Lớp học của bé”	Nhánh “Đồ dùng mầm non”	Nhánh “Đồ chơi của bé”
--	------------------------	-------------------------	------------------------

Giáo viên	<ul style="list-style-type: none"> - Lên kế hoạch hoạt động theo các lĩnh vực phát triển của trẻ. - Trang trí sắp xếp các góc nhóm chơi phù hợp với chủ đề nhánh. - Chuẩn bị đồ dùng đồ chơi cho các hoạt động của trẻ. - Chuẩn bị các nguyên học liệu tạo hình (vỏ hộp, bìa, chai lọ nhựa, lịch cũ...). Các bài thơ, đồng dao, ca dao, câu đố về lớp học của bé. - Trò chuyện với trẻ, trao đổi với phụ huynh về chủ đề, về tình hình trẻ ở lớp, ở gia đình. - Chuẩn bị đầy đủ thiết bị vệ sinh cá nhân trẻ, đồ dùng trẻ. - Chuẩn bị tốt các điều kiện cho chấm MT. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lên kế hoạch hoạt động theo các lĩnh vực phát triển của trẻ. - Trang trí sắp xếp các góc nhóm chơi phù hợp với chủ đề nhánh. - Chuẩn bị đồ dùng đồ chơi cho các hoạt động của trẻ. - Chuẩn bị các nguyên học liệu tạo hình (vỏ hộp, bìa, chai lọ nhựa, lịch cũ...). Các bài thơ, đồng dao, ca dao, câu đố về đồ dùng mầm non. - Trò chuyện với trẻ, trao đổi với phụ huynh về chủ đề, về tình hình trẻ ở lớp, ở gia đình. - Chuẩn bị đầy đủ thiết bị vệ sinh cá nhân trẻ, đồ dùng trẻ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lên kế hoạch hoạt động theo các lĩnh vực phát triển của trẻ. - Trang trí sắp xếp các góc nhóm chơi phù hợp với chủ đề nhánh. - Chuẩn bị đồ dùng đồ chơi cho các hoạt động của trẻ. - Chuẩn bị các nguyên học liệu tạo hình (vỏ hộp, bìa, chai lọ nhựa, lịch cũ...). Các bài thơ, đồng dao, ca dao, câu đố về đồ chơi của bé. - Trò chuyện với trẻ, trao đổi với phụ huynh về chủ đề, về tình hình trẻ ở lớp, ở gia đình. - Chuẩn bị đầy đủ thiết bị vệ sinh cá nhân trẻ, đồ dùng trẻ.
Nhà trường	<ul style="list-style-type: none"> - Học liệu tạo hình: giấy vẽ, keo dán, giấy màu, sáp màu, màu nước - Trang thiết bị vệ sinh ăn ngủ. - Đồ dùng học tập cho trẻ. - Lên kế hoạch chấm MT lớp học. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học liệu tạo hình: giấy vẽ, keo dán, giấy màu, sáp màu, màu nước - Trang thiết bị vệ sinh ăn ngủ. - Đồ dùng học tập cho trẻ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học liệu tạo hình: giấy vẽ, keo dán, giấy màu, sáp màu, màu nước - Trang thiết bị vệ sinh ăn ngủ. - Đồ dùng học tập cho trẻ.
Phụ huynh	<ul style="list-style-type: none"> * Các bậc phụ huynh ủng hộ lớp: - Tranh truyện về lớp học của bé. 	<ul style="list-style-type: none"> * Các bậc phụ huynh ủng hộ lớp: - Tranh truyện về đồ dùng mầm non. 	<ul style="list-style-type: none"> * Các bậc phụ huynh ủng hộ lớp: - Tranh truyện về đồ chơi của bé. - Một số nguyên liệu cho lớp: keo dán, giấy vẽ, băng dính, vỏ hộp, lịch cũ...

	<ul style="list-style-type: none"> - Một số nguyên liệu cho lớp: keo dán, giấy vẽ, băng dính, vở hộp, lịch cũ... - Cùng giúp trẻ hoàn thành tốt các mục tiêu theo các lĩnh vực học của chủ 	<ul style="list-style-type: none"> - Một số nguyên liệu cho lớp: keo dán, giấy vẽ, băng dính, vở hộp, lịch cũ... - Cùng giúp trẻ hoàn thành tốt các mục tiêu theo các lĩnh vực học của chủ đề. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cùng giúp trẻ hoàn thành tốt các mục tiêu theo các lĩnh vực học của chủ đề.
--	--	--	---

GIÁO VIÊN

TỔ TRƯỞNG CM

PHÓ HIỆU TRƯỞNG